**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SƠN**

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**BỒI DƯỠNG SỬ DỤNG SGK MÔN TOÁN LỚP 3 THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

 **( BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

 **Người báo cáo: Đặng Thu Thủy**

**A. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG” MÔN TOÁN**

**I. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán lớp 3**

Bộ SGK môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 3 ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới: + Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển nền giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. + Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo ông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

+ Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK môn Toán của bộ sách này thể hiện qua thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Với thông điệp này, các tác giả thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng nhắm đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

**II. Những điểm mới của SGK toán 3 so với SGK Toán hiện hành**

1. Cấu trúc nội dung SGK Toán 3 gồm 16 chủ đề

* Học kì I: 7 chủ đề, 44 bài học gồm 90 tiết
* Học kì II: 9 chủ đề, 37 bài học gồm 85 tiết.

gồm 3 mạch kiến thức: (I) Số và Phép tính; (II) Hình học và Đo lường; (III) Một số yếu tố thống kê và Xác suất. Nội dung mỗi bài học gồm 4 phần: Khám phá, hoạt động, trò chơi, luyện tập. Trong đó, các trò chơi được thiết kế chính là điểm mới, sáng tạo của bộ sách.

\* Cấu trúc bài học

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1 tiết:\* Khám phá\* Hoạt động\* Luyện tập | Bài 2 tiếtTiết 1: \* Khám phá\* Hoạt độngTiết 2: \* Luyện tập |

\* Tiết Luyện tập 2 tiết: Tiết 1:LT1; tiết 2: LT 2+TC

2. Sách đã xây dựng tuyến nhân vật xuyên suốt, từ đó giúp HS gắn bó, tương tác nhiều hơn với sách.

3. Các hoạt động trong sách đa dạng, phong phú. Các trò chơi trong mỗi bài học vừa giúp học sinh củng cố kiến thức đã học đồng thời là một gợi ý để giáo viên đổi mới hình thức dạy học.

4.Nội dung các bài học luôn gắn với thực tiễn cuộc sống, giúp những con số khô khan trở nên thú vị hơn đối với học sinh.

5. Các bài học lồng ghép, tích hợp nội môn và liên môn như lịch sử, địa lí… bởi vậy những bài toán đều có tính ứng dụng cao trong thực tế.

6.Hệ thống bài tập được xây dựng phong phú, đa dạng giúp phát triển các năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề môn học cho học sinh.

7. Bên cạnh đó, nội dung các bài học giúp định hướng cho giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá. Các bài tập hướng đến kiểm tra các kiến thức, kĩ năng cơ bản và mang tính ứng dụng cao trong đời sống.

8. Bộ sách không chỉ chú trọng đến việc đổi mới về nội dung mà hình thức cũng được thiết kế rất sinh động, hình ảnh minh họa chỉn chu, đẹp mắt, thu hút sự chú ý của học sinh.

**B. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC CÁCH TIẾP CẬN NỘI DUNG VÀ PP DẠY HỌC TOÁN 3**

**1. Chủ đề về số: Số tự nhiên và phân số**

***\* Lưu ý về nội dung dạy học Số trong Toán 3***

**a. Số tự nhiên:**

Bước 1: Hình thành số

Bước 2: Đọc, viết số

Bước 3: Cấu tạo, phân tích số

Bước 4: Thứ tự, so sánh số

**b. Làm tròn số**

- Cách tiếp cận: Từ tình huống thực tiễn, giúp HS bước đầu làm quen với khái niệm làm tròn số và cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn.

Bài toán thực tế Làm tròn số Vận dụng

VD: Làm tròn số đến hàng chục

1 726 1 730 ( vì 6 > 5)

Khi làm tròn số đến hàng chục ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

**c. Làm quen với phân số dạng**$ \frac{ 1}{2}$**,** $ \frac{1}{3}$**,** $\frac{1}{4}$**;….**$ \frac{1}{9}$

- HS bước đầu làm quen với phân số dạng $\frac{ 1}{2}$, $ \frac{1}{3}$, $\frac{1}{4}$;….$ \frac{1}{9}$ (nhận biết được p/số này thông qua hình ảnh trực quan) là bước chuẩn bị cho HS học phân số ở lớp 4.

- HS xác định được $\frac{ 1}{2}$, $ \frac{1}{3}$;….$ \frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật (đối tượng) bằng việc chia thành các phần bằng nhau, thường theo 2 bước.

Bước 1: Chỉ ra được các phần bằng nhau của nhóm đối tượng.

Bước 2: Mỗi phần bằng nhau đó gồm bao nhiêu đồ vật (đối tượng)

**Toán 3 chương trình 2018 không học nội dung “Tìm một phần mấy của một số”.**

VD: Một túi có 12 quả cam. Hỏi$ \frac{1}{3}$ túi đó có bao nhiêu quả cam?

**2. Chủ đề về phép tính:**

+ Phép cộng, phép trừ

+ Phép nhân, phép chia

+ Tính nhẩm

+ Biểu thức số

+ Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học

**Bài toán dẫn => Phép tính (cần khám phá) => Xây dựng kĩ thuật tính => Vận dụng.**

***\* Lưu ý về nội dung dạy học Phép tính.***

**a.Phép chia hết, phép chia có dư**

**-** HS đã được làm quen với khái niệm phép nhân, phép chia từ lớp 2, trong đó phép chia suy ra từ phép nhân VD: 2 x 3 = 6 🡪 6 : 3 = 2 và 6 : 2 = 3 (là phép chia hết)

- Đến lớp 3, HS được làm quen với phép chia có dư

 7 3

 6 2

 1

7 : 3 = 2 (dư 1). HS cần hiểu rõ “1 là số dư” và “ số dư bao giờ cũng bé hơn số chia”.

**b. Bảng nhân, bảng chia 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (Bảng cửu chương)**

Trong Toán 2, 3, các bảng nhân, bảng chia 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được xây dựng theo các giai đoạn:

+ Ở lớp 2: Bảng nhân, chia 2; bảng nhân, chia 5 được xây dựng thành 4 bài học riêng là Bảng nhân 2, Bảng chia 2, Bảng nhân 5 và Bảng chia 5.

+ Ở lớp 3: Bảng nhân, chia 3; bảng nhân, chia 4 được xây dựng thành hai bài học, mỗi bài 2 tiết, tiết 1 là bảng nhân và tiết 2 là bảng chia. Các bảng nhân, chia 6, 7, 8, 9 được xây dựng thành các bài học riêng, mỗi bài 2 tiết, trong đó ở phần khám phá gộp cả hình thành bảng nhân và bảng chia (theo mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia). **(không yêu cầu HS học thuộc các công thức trong bảng mà chủ yếu cho HS biết cách lập được mỗi công thức trong bảng đó).**

**c. Tìm thành phần chưa biết trong phép tính**

- Trong Toán 3, nội dung học về “Tìm thành phần chưa biết trong phép tính” được chia thành hai bài:

+ Bài 3: Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (tìm số hạng trong một tổng; tìm số bị trừ, số trừ).

+ Bài 13: Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (tìm thừa số trong một tích; tìm số bị chia, số chia).

- Khi xây dựng quy tắc “Tìm thành phần chưa biết trong phép tính”, thường theo cách tiếp cận:

Bài toán thực tế 🡪Hình thành kiến thức(tìm thành phần chưa biết)🡪 Quy tắc tìm thành phần chưa biết

**( Trong Toán 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 không học dạng bài “Tìm x”**

**như ở Toán 2, 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2000)**

**c. Biểu thức số – Tính giá trị của biểu thức số**

**d.Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp**

+ Về tính chất giao hoán của phép cộng, phép nhân: HS đã được hình thành xen kẽ trong các bài tập khi làm quen phép cộng, phép nhân ở lớp 1, lớp 2.

+ Về tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân đến lớp 3 mới được xây dựng.

+ Tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng, phép nhân học ở lớp 3 được biểu thị dưới dạng các biểu thức số. Đến lớp 4, các tính chất đó sẽ được biểu thị dưới dạng biểu thức chữ.

**e. Thực hiện kĩ thuật tính đối với phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia**

– Trong Toán 3, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 000 và trong phạm vi 100 000 được thực hiện tương tự như ở lớp 2 (trong phạm vi 100, 1 000). Khi dạy học, GV nên để HS tự thực hiện các phép tính đó trong phần khám phá, sau đó GV tổng kết rồi cho HS thực hành.

– Trong Toán 3, khi thực hiện các phép nhân, phép chia thường chia ra làm hai mức độ: nhân, chia trong bảng và nhân, chia ngoài bảng.

+ Nhân, chia trong bảng là tính nhẩm, vận dụng các công thức trong bảng nhân, bảng chia rồi nêu luôn kết quả. Chẳng hạn: 5 × 6 = 30; 42 : 7 = 6;…

 + Nhân, chia ngoài bảng thường là thực hiện đặt tính rồi tính, là các phép nhân (chia) số có hai, ba, bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số.

 – Theo quá trình phát triển năng lực học tập của HS, khi dạy học các phép nhân (chia) số có bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số, GV nên để HS tự thực hiện các phép tính đó tương tự như nhân (chia) số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số đã học.

**3. Chủ đề về hình học: Hình phẳng và hình khối**

***\*Một số lưu ý về nội dung dạy học Hình học trong Toán 3***

- Yêu cầu nhận biết hình dựa vào các đặc điểm, yếu tố cơ bản của hình, chẳng hạn đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính đường kính của hình tròn; đỉnh, cạnh, mặt của khối lập phương, khối hộp chữ nhật. 3, HS được làm quen với khái niệm mới của hình phẳng là góc

- Cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học nội dung hình học được thực hiện tương tự như ở SGK Toán 1 và 2. Xuất phát từ hình ảnh thực tế cụ thể, trực quan để tìm hiểu các đặc điểm, yếu tố của hình, từ đó hình thành khái niệm, biểu tượng của hình cần học.

-Việc hình thành khái niệm, biểu tượng, nhận biết đặc điểm hình ở Toán 3 thường theo mô hình sau:

- Sử dụng công cụ để đo, vẽ hình. Trong lớp 3, thước thẳng dùng để vẽ hình vuông và hình chữ nhật trên lưới ô vuông, ê ke để kiểm tra và vẽ góc vuông, com pa để vẽ đường tròn.

-Tăng cường các hoạt động thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình, vẽ trang trí gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

**4. Chủ đề về đo lường**

+ Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng

+ Thực hành đo đại lượng

+ Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng

***\*Một số lưu ý về nội dung dạy học đo lường trong Toán 3***

- HS được làm quen các đơn vị đo đại lượng về độ dài (mm), về khối lượng (g), về dung tích (ml), về diện tích (cm2 ) và nhiệt độ (o C).

- Cách tiếp cận hình thành khái niệm biểu tượng về đại lượng, đơn vị đo đại lượng tương tự như trong SGK Toán 1 và Toán 2

- Trong chương trình môn Toán lớp 3 – 2018, lần đầu tiên ở Tiểu học, HS được học về nhiệt độ và đơn vị đo nhiệt độ (o C). Cách tiếp cận nội dung dạy học để hình thành biểu tượng về nhiệt độ, đơn vị đo nhiệt độ cũng theo mô hình khám phá tương tự như dạy học với các đại lượng, đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích đã học (như đã nêu ở lưu ý 2). Tuy nhiên, vì nhiệt độ và đơn vị đo nhiệt độ là kiến thức mới đưa vào tiểu học, GV cần cho HS liên hệ thực tế nhiều hơn như: xem nhiệt kế treo tường, các bảng dự báo thời tiết hằng ngày, quan sát nhiệt độ các vùng, miền, các buổi trong ngày,… để làm quen với khái niệm nhiệt độ, số đo nhiệt độ không khí (10 o C, 25 o C, 32 o C,…). Hoặc đọc nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, biết được nhiệt độ cơ thể người bình thường, người bị sốt cao để liên hệ với việc giữ gìn sức khoẻ, khám chữa bệnh kịp thời.

- Ở lớp 3, HS thực hiện việc chuyển đổi và tính toán với các số đo đại lượng về diện tích, độ dài, dung tích, khối lượng, thời gian nhưng không thực hiện các phép tính với các số đo đại lượng nhiệt độ. 5. Tăng cường các hoạt động thực hành liên quan tới Tiền Việt Nam. HS được thực hành trao đổi, mua bán thông qua các đồng tiền Việt Nam đã học (trong phạm vi 100 000 đồng).

 -Tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm (xem đồng hồ, xem lịch, nhiệt kế, các loại cân thông dụng, các loại ca, chai có chia vạch mi-li-lít để cho HS tự thao tác, sử dụng các công cụ đo, HS được trực tiếp cân, đo, đong đếm các vật thật gần gũi xung quanh các em và phù hợp với địa phương)

**5. Chủ đề làm quen với yếu tố thống kê và xác suất**

- Tương tự SGK Toán 2, cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất trong Toán 3 thường đi từ ví dụ, hình ảnh, vật thật có trong thực tế, gắn với những hoạt động thường ngày của HS để giúp các em cảm nhận, nhận biết những khả năng hay sự kiện có thể xảy ra.

- Cần xác định rõ mức độ, yêu cầu cần đạt về nội dung dạy học yếu tố Thống kê và Xác xuất ở lớp 3.

- Cần bám sát yêu cầu được quy định trong Chương trình môn Toán lớp 3 – 2018. Tránh nâng cao hoặc phức tạp hoá vấn đề khiến HS khó tiếp thu hoặc xa rời thực tế và quá mức độ nhận biết của các em.

**C. DẠY HỌC TOÁN 3**

Về cơ bản, khi triển khai tổ chức dạy học và các hoạt động trong Toán 3, cần tập trung chủ yếu vào các yếu tố sau:

+ GV tổ chức hoạt động nhằm thúc đẩy việc học tập tích cực, chủ động của HS;

+ Việc giảng dạy Toán cần chú trọng tạo một môi trường hỗ trợ học tập (gắn với bối cảnh thực tiễn);

+ Tăng cường trách nhiệm học tập;

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho HS có thể chia sẻ, trao đổi, tranh luận,...;

+ Cung cấp đầy đủ cơ hội để HS tìm tòi, khám phá, sáng tạo;

+ GV cần coi giảng dạy như quá trình tìm tòi.

 – Trong SGK Toán 3 mới, nhiều hoạt động trải nghiệm và trò chơi được thiết kế. GV có thể cân nhắc tổ chức thành các hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm để giúp các em có cơ hội tương tác, thực hành, giúp tăng tính chủ động, tích cực trong việc học. Rất nhiều nội dung trong SGK Toán 3 mới đã được thiết kế gắn với thực tiễn. GV cần tìm hiểu kĩ các nội dung này trong SGV để có thể truyền tải hết thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”, giúp HS hiểu được tính thiết thực, ý nghĩa của việc học Toán. Từ đó, hình thành thói quen học tập tích cực, chủ động

1. Dạy học phần **KHÁM PHÁ** trong SGK Toán 3 nhằm mục tiêu giúp HS chiếm lĩnh kiến thức mới.
2. Dạy học phần **HOẠT ĐỘNG** trong SGK Toán 3 nhằm mục tiêu: Giúp HS thực hành vận dụng kiến thức ở mức độ cơ bản (vận dụng trực tiếp kiến thức ở phần **KHÁM PHÁ**).
3. Dạy học phần **TRÒ CHƠI** trong tiết học ở SGK Toán 3 nhằm những mục tiêu:

+ Củng cố kiến thức đã học; gây hứng thú học tập cho HS.

+ Tăng sự tương tác giữa HS và HS, giữa GV và HS.

 + Hỗ trợ GV đổi mới hình thức tổ chức dạy học.

1. Dạy học phần **LUYỆN TẬP** trong SGK Toán 3 nhằm những mục tiêu :

+ Phần **LUYỆN TẬP** (sau phần **HOẠT ĐỘNG** của cùng một bài học) giúp HS củng cố, hoàn thiện, | mở rộng kiến thức trong bài học thông qua hệ thống các bài tập từ cơ bản đến nâng cao và vận dụng giải quyết bài toán thực tiễn cuộc sống.

+ Phần **LUYỆN TẬP** (trong bài **LUYỆN TẬP CHUNG**, sau một chùm bài, sau mỗi chủ đề hoặc trong Ôn tập cuối học kì) giúp HS ôn tập, củng cố, hoàn thiện, mở rộng kiến thức của một phần chủ đề đã học, hoặc của cả chủ đề thông qua hệ thống các bài tập từ cơ bản đến nâng cao và vận dụng giải quyết bài toán thực tiễn cuộc sống.

1. Dạng bài có tên là “**ÔN TẬP CHUNG**”

+ Ôn tập chung là bài riêng trong các chủ đề Ôn tập cuối học kì I hoặc Ôn tập cuối năm.

+ Chủ đề Ôn tập cuối học kì I và Ôn tập cuối năm được chia thành các bài học, mỗi bài học ôn tập cho một nội dung kiến thức của một chủ đề trong cuốn sách. Mỗi bài ôn tập gồm nhiều tiết học, mỗi tiết học là một tiết luyện tập gồm hệ thống các bài tập cơ bản, đặc trưng, cốt lõi, mang tính chất ôn tập, củng cố và phát triển năng lực, mức độ phù hợp với các kiến thức đã học.

+ Bài Ôn tập chung ở cuối học kì I và cuối năm gồm 2 tiết luyện tập, hệ thống các bài tập có mức độ chuẩn theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 3. Các dạng bài tập này giúp GV có thể tham khảo thiết kế bài kiểm tra đánh giá định kì sau học kì I hoặc cuối năm học, đáp ứng đúng các mức độ đánh giá như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

**1. Kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất**

– Đánh giá quá trình (hay đánh giá thường xuyên) do GV phụ trách môn học tổ chức, kết hợp với đánh giá của GV các môn học khác, của bản thân HS được đánh giá và của các HS khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ HS. SGK Toán 3 mới được thiết kế với nhiều hoạt động, hệ thống bài tập đa dạng về mức độ, phong phú về nội dung và hình thức thể hiện: trắc nghiệm, tự luận, câu hỏi mở. Do đó, GV cần có sự quan sát, ghi lại quá trình thực hiện để từ đó có được đánh giá cụ thể, chính xác, đảm bảo đánh giá quá trình đi liền với tiến trình hoạt động học tập của HS, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá, bảo đảm mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của HS

– Đánh giá định kì (hay đánh giá tổng kết) có mục đích chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập. Kết quả đánh giá định kì được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích của HS.

– Đối với HS tiểu học, chúng ta cần chú trọng đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của HS. Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: Xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét. Ở đây, cần chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Ví dụ, khi đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học có thể sử dụng các công cụ

**2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 3**

- Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 đã xác định rõ yêu cầu cần đạt đối với HS khi học xong từng mạch nội dung cũng như khi kết thúc lớp 3. Vì vậy, việc kiểm tra, đánh giá phải nhằm đánh giá mức độ đạt được của HS đối với yêu cầu đó. Việc đánh giá kết quả học tập của HS có thể thực hiện thông qua quá trình đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong các chủ đề Ôn tập học vì đặc biệt là các bài Ôn tập chung ở cuối tập một và tập hai của SGK Toán 3 mới đã đưa ra những nội dung chủ yếu, những dạng bài tập có thể sử dụng để tham khảo khi thiết kế bài kiểm tra phục vụ cho công tác đánh giá định kì.

**E.KẾ HOẠCH BÀI HỌC MINH HỌA**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA – Trang 40**

**Tiết 2: Tìm số bị chia, số chia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tìm số bị chia, số chia trong phép chia. Vận dụng vào bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học và năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.? + Câu 1: x 4 = 24? + Câu 2: 5 x = 40? + Câu 3: x 6 = 36? + Câu 4: 9 x = 63- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: 9 x 3 = 27+ Trả lời: 9 x 5 = 45+ Trả lời: 9 x 4 = 36+ Trả lời: 9 x 7 = 63- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá****-** Mục tiêu: + Biết cách tìm số bị chia, số chia trong phép chia. Vận dụng vào bài tập, bài toán thực tế có liên quan.- Cách tiến hành: |
| **a, Tìm số bị chia****-** GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc bài toán**Bài toán:** Mai mua về một số bông hoa rồi cắm hết vào 3 lọ, mỗi lọ có 5 bông. Hỏi Mai đã mua về bao nhiêu bông hoa?- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn tìm số bông hoa cả 3 lọ ta làm như thế nào?+ Vậy số bông hoa ở cả 3 lọ là bao nhiêu?+ Muốn tìm số bị chia, ta làm như thế nào?- GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia. **b, Tìm số chia****-** GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc bài toán.**Bài toán:** Việt cắm 15 bông hoa vào các lọ, mỗi lọ 5 bông. Hỏi Việt cắm được mấy lọ hoa như vậy?- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn tìm số lọ hoa ta làm như thế nào?+ Vậy số lọ hoa cắm được là bao nhiêu?+ Muốn tìm số chia, ta làm như thế nào?- GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia, chia cho thương.  | - HS quan sát và đọc thầm yêu cầu- HS theo dõi tìm hiểu bài- HS trả lời: Mai mua về một số bông hoa rồi cắm hết vào 3 lọ, mỗi lọ có 5 bông. - HS trả lời: Hỏi Mai đã mua về bao nhiêu bông hoa?- HS trả lời: Số bông hoa cả 3 lọ bằng số bông hoa 1 lọ nhân với 3.- Số bông hoa ở cả 3 lọ là: 5 x 3 = 15 (bông)- HS trả lời theo ý hiểu- HS lắng nghe, nhắc lại- HS quan sát và đọc thầm yêu cầu- HS theo dõi tìm hiểu bài- HS trả lời: Việt cắm 15 bông hoa vào các lọ, mỗi lọ 5 bông hoa.- HS trả lời: Hỏi Việt cắm được mấy lọ hoa như vậy?- HS trả lời: Lấy số bông hoa chia cho số hoa ở mỗi lọ.- Số lọ hoa cắm được là: 15 : 5 = 3 (lọ)- HS trả lời theo ý hiểu- HS lắng nghe, nhắc lại |
| **3. Hoạt động****-** Mục tiêu: + Tìm được số bị chia, số chia theo quy tắc- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: (41)**- GV hướng dẫn mẫua, Tìm số bị chia b, Tìm số chia- Yêu cầu HS làm bài- GV yêu cầu HS chia sẻ cách làm- Nhận xét**Bài 2: (41)**- GV yêu cầu HS đọc bài- HS làm việc theo nhóm đôi- GV nhận xét | - HS đọc thầm yêu cầu của bài- HS theo dõi- HS làm bài?? : 6 = 7 : 4 = 8 7 x 6 = 42 8 x 4 = 32 ?  : 3 = 6 6 x 3 = 18 ?? 24 : = 6 40 : = 5 24 : 6 = 4 40 : 5 = 8 ?  28 : = 41. 4 = 7

- HS chia sẻ cách làm - HS đọc thầm yêu cầu - HS làm bài theo nhóm đôi- Đại diện chia sẻ cách làm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bị chia | 50 | **28** | 24 | **35** | 45 |
| Số chia | 5 | 4 | **4** | 7 | **5** |
| Thương | 10 | 7 | 6 | 5 | 9 |

- HS Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Luyện** **tập****-** Mục tiêu: + Tìm được số bị chia, số chia theo quy tắc. Vận dụng giải các bài toán thực tế có liên quan.- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: (41)**- Yêu cầu HS làm bài cá nhân**-** GV tổ chức trò chơi: Chia 2 đội, mỗi thành viên trong đội nối tiếp điền kết quả vào ô trống.- Gọi HS chia sẻ cách làm- GV nhận xét**Bài 2: (41)**- Yêu cầu HS làm bài- GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu bài- HS làm bài3041028- HS chia sẻ cách làm- HS đọc thầm yêu cầu- HS làm bài vào vở ô liBài giải: Số đĩa cam xếp được là:35 : 5 = 7(đĩa) Đáp số: 7 đĩa- HS Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút+ Bài học hôm nay em biết được điều gì gì?- Nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò về nhà học thuộc bài.học thuộc bài. | - HS trả lời- Lắng nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

 ***An Sơn ngày 2 tháng 8 năm 2022***

 ***Người viết***

 **Đặng Thu Thủy**